

Bản án số: 20/2019/HSPT

Ngày 29/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hà

Các Thẩm phán:

1. Ông Lê Thanh Hùng

2. Ông Hà Huy Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/HSPT ngày 02/01/2019 đối với bị cáo Đỗ Duy H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 310/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T.

Bị cáo kháng cáo:

Đỗ Duy H sinh năm 1981; trú tại: SN 105, Khu phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh T; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Đỗ Duy H và bà Đỗ Thị L; có vợ là Huỳnh Ngọc H; tiền án: Ngày 25/8/2004 TAND Quận H, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, ngày 21/4/2006 TAND tỉnh T xử phạt 07 năm tù về tội “ Cướp tài sản; ngày 14/4/2011 TAND Huyện Q, tỉnh T xử phạt 07 năm tù về tội “ Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; nhân thân: ngày 19/4/2000 TAND Huyện Q, tỉnh T xử phạt 18 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giữ ngày 27/7/2018 chuyển tạm giam từ ngày 02/8/2018; ngày 16/9/2018 Bị cáo trốn khỏi nơi giam, giữ và bị bắt tạm giam theo Quyết định truy nã ngày 16/9/2018; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h30’ ngày 27/7/2018, tại khu vực đường Nguyễn Huy T, phường L, thành phố T, tỉnh T, Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang Đỗ Duy H cất giữ trong chiếc tất chân bên phải của bị cáo 01 gói nilon màu trắng,

bên trong có 02 gói giấy nhỏ màu trắng đều chứa chất bột màu trắng, H khai đó là Hêrôin, tàng trữ để sử dụng.

Quá trình điều tra H khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy, nên vào khoảng 03h ngày 27/7/2018, bị cáo đến nhà Ngô Thị Kim D ở 01B/49 L, phường Đ, thành phố T, mua của Duyên 01 gói ma túy, bị cáo sử dụng một ít, số còn lại chia làm hai gói nhỏ bọc vào trong túi nylon và cất vào trong chiếc tất chân bên phải để lúc khác sử dụng. Khoảng 09h30' ngày 27/7/2018, bị cáo đang đi trên đường Nguyễn Huy T thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Kết luận giám định số 1598/MT- PC54 ngày 30/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng thu của H là ma túy, có tổng khối lượng 0,209 gam loại Hêrôin.

Trong thời gian tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T, ngày 26/8/2018 bị cáo được trích xuất để điều trị bệnh. Vào hồi 05h04' ngày 16/9/2018 tại phòng 604 khoa Răng- Hàm- Mặt, tầng 6, nhà A5 Bệnh viện Đa Khoa tỉnh T, lợi dụng trong phòng bệnh không có ai và chiến sỹ canh gác ngủ ở dãy ghế bên ngoài hành lang trước cửa phòng, bị cáo đã dùng mũi kim tiêm để cạy mở khóa xích chân, sau đó trốn khỏi Bệnh viện đa khoa tỉnh T, đến khoảng 21h30' ngày 16/9/2018 bị cáo bị bắt tại khu vực cầu Luông, phường Đông Sơn, thành phố T, theo Quyết định truy nã của Công an thành phố T.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 310/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm o khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 BLHS năm 2015; Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Duy H phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “ Trốn khỏi nơi giam, giữ”.

Xử phạt: Đỗ Duy H 06 (Sáu) năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 15(Mười lăm) tháng tù về tội “ Trốn khỏi nơi giam, giữ”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/9/2018, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam của tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” 01 tháng 19 ngày (Từ ngày 27/7/2018 đến ngày 16/9/2018).

Án sơ thẩm còn quyết định về tang vật, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/12/2018, bị cáo H có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã thành khẩn khai báo; sau khi bỏ trốn ra đầu thú; hoàn cảnh gia đình khó khăn; bản thân là lao động chính trong gia đình.

Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: cấp sơ thẩm xét xử mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới so với cấp sơ thẩm đã xem xét nên đề nghị căn cứ điểm

a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của BLTTHS: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục kháng cáo*: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên các nội dung kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm

[2]. *Xét nội dung kháng cáo*: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận đã có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Trốn khỏi nơi giam, giữ” như cấp sơ thẩm, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Khoảng 09h30’ ngày 27/7/2018, tại khu vực đường N, phường L, thành phố T, tỉnh T, Công an thành phố T, bắt quả tang Đỗ Duy H cất giữ trong chiếc tất chân bên phải của bị cáo 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 02 gói Hêrôin có khối lượng 0,209g, bị cáo tàng trữ với mục đích để sử dụng.

Trong thời gian tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T, ngày 26/8/2018 bị cáo được trích xuất để điều trị bệnh. Vào hồi 05^h04’ ngày 16/9/2018 tại phòng 604 khoa Răng - Hàm - Mặt, tầng 6, nhà A5 Bệnh viện Đa Khoa tỉnh T, lợi dụng trong phòng bệnh không có ai và chiến sỹ canh gác ngủ ở dãy ghế bên ngoài hành lang trước cửa phòng, bị cáo đã dùng mũi kim tiêm để cạy mở khóa xích chân, sau đó trốn khỏi Bệnh viện đa khoa tỉnh T, đến khoảng 21h30’ ngày 16/9/2018 bị bắt theo lệnh truy nã.

Vì vậy, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức hình phạt 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 15 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ” theo điểm 0 khoản 2 Điều 249 và khoản 1 Điều 386 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng người đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có ý kiến sau khi bỏ trốn bị cáo đã ra đầu thú nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người bị truy nã và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thì không có căn cứ xác định sau khi bỏ trốn bị cáo đã ra đầu thú. Về ý kiến trình bày hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; bị cáo là lao động chính, đây không phải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã nhiều lần phạm tội, bị xử phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo từ bỏ con đường phạm tội, sau khi ra trại lại tiếp tục phạm tội. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và xử phạt với mức hình phạt như trên là phù hợp, bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới so với cấp sơ thẩm đã xem xét, vì vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị

[4]. Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí HSPT theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của BLTTHS. Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Duy H, giữ nguyên quyết định của Bản án án hình sự sơ thẩm số 310/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T.

Căn cứ vào: Điểm o khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 BLHS 2015 2015; Khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Xử phạt: Đỗ Duy H 06 (Sáu) năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 15(Mười lăm) tháng tù về tội “ Trốn khỏi nơi giam, giữ”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/9/2018, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” 01 tháng 19 ngày (Từ ngày 27/7/2018 đến ngày 16/9/2018).

Án phí phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi gửi:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Tỉnh T;
- CA tỉnh T;
- Sở Tư pháp T;
- VKS,TA,THAHS TP T;
- T.H.ADS TP T;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

(Đã Ký)

Ngô Thị Hà